

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC MÊ  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày 08-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Nông Xuân Cương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H:*** Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 17/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với:

**1. Bị cáo:** Giàng A X; Sinh ngày 09/7/1994; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A C, sinh năm 1962 (đã chết năm 2009) và con bà: Giàng Thị X, sinh năm 1962 (đã chết năm 2001); Có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Có vợ: Giàng Thị H, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2020/HSST-QĐ, ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H (Có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Giàng A X.**

Ông: Nguyễn Xuân Giang - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (Có mặt).

**2. Nguyên đơn dân sự:** Ban Quản lý rừng đặc dụng D tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền ngày 02/3/2020 của Ban Quản lý rừng đặc dụng D tỉnh H Ông Nguyễn Tiến B - Cán bộ kỹ thuật.

Địa chỉ: thôn Ng, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

**3. Người làm chứng**

- Anh: Giàng A L; Sinh năm 1992 (Có mặt).

- Chị: Giàng Thị H; Sinh năm 1998 (Có mặt).

- Anh: Giàng A B; Sinh năm 1970 (Có mặt).

Đều cư trú tại: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Hà Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/12/2019 Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà anh Giàng A B cất giữ gỗ Nghiến trái phép, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ sau nhà anh B 29 hộp gỗ Nghiến nhóm IIA tổng khối lượng  $2,623\text{m}^3$  gỗ quy tròn  $4,1968\text{m}^3$  không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc. Anh B khai số gỗ trên là của Giàng A X; Nơi cư trú: Thôn N Chảo, xã Y, huyện B, tỉnh H (cháu rể của anh B) gửi nhờ năm 2016.

Do có nhu cầu làm nhà ở tháng 02/2016 (không nhớ rõ ngày), Giàng A X một mình đi lên khu rừng đặc dụng thuộc Thôn N, xã Th, huyện B phát hiện 01 cây gỗ Nghiến đã bị cắt đổ từ trước (*Ký hiệu G01 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường*) nảy sinh ý định cắt xẻ gỗ làm nhà. Vài ngày sau, X mang theo 01 máy cưa xăng, 02 can nhựa (loại 10 lít) bên trong chứa xăng và nhớt, 01 đoạn dây dù, 01 con dao quắm, 01 thước dây bằng kim loại một mình đi lên vị trí gốc cây gỗ Nghiến đã phát hiện trước đó, dùng máy cưa xăng cắt, xẻ phần thân cây gỗ Nghiến đã bị cắt rời từ trước được 26 hộp gỗ gồm 04 thanh gỗ dạng cột có kích thước  $4,6\text{m} \times 0,2\text{m} \times 0,19\text{m}$ ; 10 thanh gỗ dạng cột kích thước  $3,5\text{m} \times 0,2\text{m} \times 0,19\text{m}$ ; 07 thanh gỗ dạng xà có kích thước  $3,2\text{m} \times 0,18\text{m} \times 0,08\text{m}$ ; 05 thanh gỗ dạng xà có kích thước  $2,35\text{m} \times 0,18\text{m} \times 0,08\text{m}$ . Do thấy chưa đủ gỗ để làm nhà, X tiếp tục dùng máy cưa xăng cắt hạ 01 cây gỗ Nghiến còn tươi đứng cách gốc cây gỗ Nghiến thứ nhất khoảng 30m (*Ký hiệu G02 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường*) và xẻ được 03 thanh gỗ dạng xà có kích thước  $2,35\text{m} \times 0,18\text{m} \times 0,08\text{m}$ .

Đến tháng 05/2016 (không nhớ rõ ngày) X nhờ Giàng Thị H (vợ của X) và Giàng A L (anh trai của X) vận chuyển số gỗ đã xẻ thành khúc trên về cất giấu tại nhà anh Giàng A B. Thời gian vận chuyển từ tháng 05/2016 đến tháng 10/2016 thì vận chuyển xong. Hiện số gỗ trên, cơ quan chức năng đã tạm giao cho gia đình anh Giàng A B và UBND xã Th quản lý. Cùng ngày 13/12/2019 Giàng A X tự nguyện giao nộp 01 máy cưa xăng, 01 lam xích máy cưa, 01 can nhựa là công cụ X đã sử dụng vào việc khai thác gỗ trái phép.

Ngày 10/01/2020, các cơ quan chức năng phối hợp khám nghiệm hiện trường, xác định cây gỗ Nghiến thứ nhất (G01) có khối lượng  $7,906\text{m}^3$  đã bị khai thác một phần, còn tại hiện trường  $3,90\text{m}^3$ ; Cây gỗ Nghiến thứ hai (G02) có khối lượng  $2,086\text{m}^3$  đã bị khai thác một phần, còn tại hiện trường  $1,451\text{m}^3$ , tổng khối lượng 02 cây gỗ Nghiến trên là  $9,992\text{m}^3$  (gỗ tròn). Sau khi khám nghiệm hiện trường, đã tạm giao cho Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già quản lý.

Cây gỗ Nghiến thứ nhất bị cáo X khai thời điểm phát hiện cây gỗ Nghiến trên đã bị người khác cắt hạ từ trước, X chỉ khai thác gỗ từ phần thân đã bị cắt rời, do đó X không phải chịu trách nhiệm đối với đoạn gốc này (*theo biên bản khám nghiệm hiện trường đoạn gốc có khối lượng  $0,763\text{m}^3$* ). Như vậy, Giàng A X đã trực tiếp khai thác trái phép và phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng là  **$9,229\text{m}^3$**  (gỗ tròn) gỗ Nghiến nhóm IIA, cụ thể như sau:

- Đối với cây gỗ nghiêng thứ nhất có tổng khối lượng  $7,906\text{m}^3$  trừ khối lượng đoạn gốc  $0,763\text{m}^3 = 7,143\text{m}^3$ . Trong đó: Đã bị khai thác một phần có khối lượng là  $4,006\text{m}^3$  (Gồm 01 khúc, 01 cành (ký hiệu K2-K3; C1); Phần còn tại hiện trường là  $3,137\text{m}^3$  (Gồm 03 khúc, 01 cành (ký hiệu K1, K2, K3, C2).

- Đối với cây gỗ nghiêng thứ hai có tổng khối lượng  $2,086\text{m}^3$ . Trong đó: Đã bị khai thác một phần có khối lượng là  $0,635\text{m}^3$  (Gồm 01 khúc (ký hiệu K1-K2); Phần còn tại hiện trường là  $1,451\text{m}^3$  (Gồm 01 gốc, 02 khúc (ký hiệu G02, K1, K2).

Tại Công văn số 01 ngày 07/02/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bắc Mê xác định vị trí xảy ra vi phạm thuộc tiểu khu 154, khoảnh 6, lô 12 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 do UBND tỉnh H phê duyệt), rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, do Ban Quản lý rừng đặc dụng D, tỉnh H quản lý.

Ngày 20/02/2020, cơ quan điều tra phối hợp các ngành chức năng đưa Giàng A X đi xác định hiện trường, kết quả: Giàng A X chỉ dẫn các vị trí khai thác phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của Giàng A X, Giàng Thị H, Giàng A L có trong hồ sơ.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 04 ngày 10/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 thân cây gỗ nghiêng nhóm IIA có khối lượng  $7,143\text{m}^3 \times 7.000.000\text{đ}/\text{m}^3 = 50.001.000\text{đ}$ ; 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA có khối lượng  $2,086\text{m}^3 \times 7.000.000\text{đ}/\text{m}^3 = 14.602.000\text{đ}$ . Tổng giá trị khối lượng gỗ bị cáo Giàng A X khai thác trái phép trị giá **64.603.000đ**.

#### **Vật chứng vụ án cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ:**

- 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng  $7,906\text{m}^3$  gỗ tròn, đã bị khai thác một phần (01 khúc, 01 cành ký hiệu K2-K3, C1) có khối lượng  $4,006\text{m}^3$ ; Phần còn tại hiện trường thuộc tiểu khu 154, khoảnh 6, lô 12, thuộc địa phận Thôn N, xã Th, huyện B (01 gốc, 03 khúc, 01 cành ký hiệu G01; K1, K2, K3, C2) có khối lượng  $3,90\text{m}^3$ .

- 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA, có tổng khối lượng  $2,086\text{m}^3$  gỗ tròn, đã bị khai thác một phần (01 khúc ký hiệu K1-K2) có khối lượng  $0,635\text{m}^3$ ; Phần còn tại hiện trường thuộc tiểu khu 154, khoảnh 6, lô 12, thuộc địa phận Thôn N, xã Th, huyện B (01 gốc, 02 khúc ký hiệu G01; K1, K2) có khối lượng  $1,451\text{m}^3$ .

- 29 hộp gỗ xẻ thành khí trong đó 14 thanh gỗ dạng cột, 15 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là  $2,623\text{m}^3$  quy tròn là  $4,1968\text{m}^3$  tại nhà anh Giàng A B Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh H.

- 01 máy cưa xăng màu vàng cam, loại Husqvarna 365 Special; 01 lam xích máy cưa bằng kim loại dài 96cm; 01 can nhựa màu trắng loại 10 lít.

Đối với 01 con dao quắm, 01 thước dây bằng kim loại, 01 đoạn dây dù để bật mực, 01 can nhựa (dùng vào việc khai thác gỗ), các đoạn dây rừng và móc bằng kim loại (dùng vào việc vận chuyển gỗ) do thời gian đã lâu bị cáo không nhớ ở đâu nên không thu hồi được.

**Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện Ban Quản lý rừng đặc dụng D không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người làm chứng có mặt khai, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 07/CT-VKSBM ngày 16/4/2020 của VKSND huyện B truy tố Giàng A X về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử.

- *Tuyên bố bị cáo*: Giàng A X phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”.

- *Hình phạt*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 45; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Giàng A X từ 12 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả nên không đề cập.

- *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Tịch thu tiêu hủy*: 01 can nhựa màu trắng loại 10 lít, nắp màu đỏ.

*Tịch thu nộp ngân sách nhà nước*: 02 cây gỗ Nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng (gỗ tròn) là 4,588m<sup>3</sup> và 29 hộp gỗ nghiến xẻ thành khúc trong đó 14 thanh gỗ dạng cột, 15 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là 2,623m<sup>3</sup>, khối lượng quy tròn là 4,1968m<sup>3</sup>; 01 máy cưa xăng màu vàng cam, loại Husqvarna 365 Special và 01 lam xích máy cưa bằng kim loại, dài 96cm đã bị hoen rỉ.

- *Về án phí*: Bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo** Giàng A X đồng tình với quan điểm của KSV đề nghị tại phiên tòa, xét xử bị cáo phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp 0/12, nhận thức pháp luật hạn chế, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những lập luận trên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Giàng A X từ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH bị cáo thuộc hộ nghèo cho được miễn tiền án phí HSST; Về trách nhiệm dân sự bị nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

#### **Tranh luận tại phiên tòa**

Bị cáo, nguyên đơn dân sự và Trợ giúp viên pháp lý nhất trí với quan điểm của KSV đề nghị, không có tranh luận gì.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bản thân gia đình khó khăn, xin được hưởng án treo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Tháng 02/2016 Giàng A X đã có hành vi khai thác trái phép 02 cây gỗ nghiêng nhóm IIA tổng khối lượng  $9,229\text{m}^3$  (trong đó gỗ tại hiện trường có khối lượng  $4,588\text{m}^3$ , gỗ xẻ thành khí dạng cột và xà đã di chuyển khỏi hiện trường khối lượng (quy tròn) là  $4,1968\text{m}^3$ ), thuộc tiểu khu 154, khoảnh 6, lô 12 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 do UBND tỉnh H phê duyệt), đối tượng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, do Ban Quản lý rừng đặc dụng D tỉnh H quản lý. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 thân cây gỗ nghiêng nhóm IIA khối lượng  $7,143\text{m}^3 \times 7.000.000\text{đ}/\text{m}^3 = 50.001.000\text{đ}$  và 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA khối lượng  $2,086\text{m}^3 \times 7.000.000\text{đ}/\text{m}^3 = 14.602.000\text{đ}$ . Tổng giá trị khối lượng gỗ trị giá là 64.603.000đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng* theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo phạm tội xảy ra trước ngày 01/01/2018 ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nên cần xem xét quy định Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội để áp dụng đối với bị cáo. So sánh mức hình phạt và định lượng số lượng gỗ bị khai thác trái phép, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 thì có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) khung hình phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm tù, nên áp dụng quy định có lợi cho bị cáo, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm

pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong khi cả nước phát động phong trào trồng cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chống sỏi mòn sạt lở. Huyện B đã tổ chức tuyên truyền đến từng hộ dân thông qua các buổi họp thôn, đã có nhiều giải pháp quyết liệt để bảo vệ rừng, nhưng việc khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện là điểm nóng vẫn diễn ra rất phức tạp ngày càng tinh vi hơn, Tòa án huyện hằng năm đưa ra xét xử về tội khai thác gỗ trái phép nhiều hơn. Nhưng bị cáo bất chấp pháp luật ngang nhiên khai thác 02 cây gỗ nghiêng tổng khối lượng là 9,229m<sup>3</sup>, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân khai thác gỗ trái phép để làm nhà. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án, không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra lớn lên vùng quê nghèo điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có nhiều thiệt thòi so với các bạn cùng lứa tuổi do bố mẹ chết sớm, nên không được đi học, là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm lần nào, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mục đích khai thác gỗ làm nhà ở, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Nên Hội đồng xét xử đối chiếu với quy định tại khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

[5.3] Tuy nhiên về thời gian thử thách của án treo Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015), thì Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, 278 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Trong vụ án này có đối tượng liên quan:

[7.1] Đối với Giàng A L, Giàng Thị H đã giúp bị cáo vận chuyển gỗ, Giàng A B giúp bị cáo cất giấu gỗ. Quá trình điều tra xác định hành vi của L, H, B chưa đến mức xử lý hình sự, cần phải xử lý hành chính. Tuy nhiên, đối chiếu với quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, do đó không đề cập xử lý đối với L, H, B.

[7.2] Đối với 01 cây gỗ Nghiến có tổng khối lượng 7,906m<sup>3</sup> (Ký hiệu G01 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường) theo bị cáo Giàng A X khai thời điểm phát hiện cây gỗ nghiến này đã bị người khác cắt hạ từ trước, do chưa xác định được đối tượng, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

[8] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, đề nghị về mức án xử phạt bị cáo Giàng A X 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng là không đủ dẫn đến tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nên không chấp nhận. Về miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn tiền án phí đối với bị cáo có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Quy định tại khoản 3 Điều 175 BLHS năm 1999 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 20.000.000đ. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là người dân lao động thuần túy, thu nhập không ổn định, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý:

[12.1] Đối với 02 cây gỗ nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng là 9,229m<sup>3</sup> quy tròn, trong đó bị cáo đã xẻ thành 29 thanh dạng cột, xà và phần còn lại tại hiện trường cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[12.2] Đối với 01 máy cưa xăng, 01 lam máy cưa, 01 xích máy cưa của Giàng A X dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 can nhựa màu trắng, loại 10 lít, nắp màu đỏ dùng làm công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12.3] Đối với 01 con dao quắm, 01 thước dây bằng kim loại, 01 đoạn dây dù để bắt mực, 01 can nhựa (dùng vào việc khai thác gỗ), các đoạn dây rừng và móc bằng kim loại (dùng vào việc vận chuyển gỗ) do thời gian đã lâu bị cáo không nhớ ở đâu nên không thu hồi được. Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Giàng A X có đơn đề nghị miễn nộp án phí, chính quyền nơi cư trú chứng nhận thuộc hộ cận nghèo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số nên được miễn toàn bộ án phí.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Giàng A X phạm tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng.

- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 45; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Giàng A X 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Giàng A X cho UBND xã Y, huyện B, tỉnh H giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:*

+ 01 (một) cây gỗ Nghiến nhóm IIA còn tại hiện trường thuộc tiểu khu 154, khoảnh 06, lô 12, thuộc địa phận Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh H (01 gốc, 03 khúc, 01 cành ký hiệu G01; K1, K2, K3, C2) có khối lượng là 3,90m<sup>3</sup>.

+ 01 (một) cây gỗ Nghiến nhóm IIA còn tại hiện trường thuộc tiểu khu 154, khoảnh 06, lô 12, thuộc địa phận Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Hà Giang (01 gốc, 02 khúc ký hiệu G01; K1, K2) có khối lượng là 1,451m<sup>3</sup>.

+ 29 (hai mươi chín) hộp gỗ nghiến xẻ thành khí trong đó 14 thanh gỗ dạng cột, 15 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là 2,623m<sup>3</sup>, khối lượng quy tròn là 4,1968m<sup>3</sup> tại nhà anh Giàng A B. Địa chỉ: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh H.

+ 01 (một) máy cưa xăng màu vàng cam, loại Husqvarna 365 Special, máy cũ đã qua sử dụng; 01 lam xích máy cưa bằng kim loại dài 96cm, lam đã bị hoen rỉ đã qua sử dụng.

*Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) can nhựa màu trắng, loại 10 lít, nắp màu đỏ, can cũ đã qua sử dụng.

*(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).*

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.



Bị cáo Giàng A X được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện + tỉnh H;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Phòng PV06 CA tỉnh H;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự BQLR Đặc Dụng;
- UBND xã Y;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Dương Văn Công**